

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn P, sinh ngày 20/9/2000; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn A và bà Trần Thị Hoàng A1; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 24/11/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, đóng phạt xong ngày 27/11/2023). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Anh Lê Văn K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ F, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Phước Đ, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Thị Hoàng A1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người làm chứng:

Anh Lê Văn K1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ F, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/01/2024 Lê Tấn P mang theo 01 con gà trống lông màu trắng có trọng lượng 1,8kg rồi điều khiển xe mô tô biển số 66S1-406.42 từ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đi tìm gà bắt trộm. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, P nhìn thấy trong sân nhà của anh Nguyễn Phước Đ có 05 con gà được nhốt trong 05 cái bệ bằng kim loại không ai trông coi nên P xuống xe đi lại bắt 01 con gà trống màu đỏ đen, loại gà nòi có trọng lượng 2,2kg trong cái bệ đầu tiên. P giấu con gà vào trong áo khoác đang mặc, tiếp tục điều khiển xe 66S1-406.42 sang khu vực huyện B, tỉnh Vĩnh Long tìm gà.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, P nhìn thấy trước sân nhà của anh Lê Văn K có 01 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi có trọng lượng 2,8kg nên P lấy con gà của P mang theo trước đó như con gà của anh K lại gần để bắt trộm. Sau khi bắt được, P bị anh K phát hiện và truy hô cùng mọi người bắt giữ P giao đến Công an xã T để xử lý theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66S1-406.42 đã sử dụng;
- 01 con gà trống lông màu trắng có trọng lượng 1,8kg;
- 01 con gà trống lông màu đỏ đen có trọng lượng 2,2kg;
- 01 con gà trống lông màu đỏ đen vàng có trọng lượng 2,8kg;
- 01 điện thoại di động Oppp màu xanh đã sử dụng;
- 01 cây kiếm cộng lực (phần tay cầm ốp nhựa màu xanh) đã sử dụng;
- 01 áo khoác vải màu xanh có nón đã sử dụng.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: “01 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi, trọng lượng 2,8kg của anh Lê Văn K có giá trị là 364.000 đồng”. (BL 39)

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: “01 con gà trống màu đỏ đen, loại gà nòi, trọng lượng 2,2kg của anh Nguyễn Phước Đ có giá trị là 220.000 đồng”. (BL 137)

Qua điều tra, Lê Tấn P thừa nhận ngày 24/11/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 12/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Tấn P và ra lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra cho đến nay. Ngày 01/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Tấn P về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B để nhập vụ án điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau: (Bút lục: 93-100).

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xong 1 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi, trọng lượng 2,8kg cho anh Lê Văn K.

- Đối với 01 con gà trống màu đỏ đen, loại gà nòi, trọng lượng 2,2kg của anh Nguyễn Phước Đ và 01 con gà trống lông màu trắng có trọng lượng 1,8kg của Lê Tấn P đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiêu hủy xong.

- Đối với 01 xe mô tô biển số xe 66S1-406.42 là xe của chị Nguyễn Ái D cho P mượn làm phương tiện đi lại rồi P lấy đi ăn trộm thì chị không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho D xong.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xong 01 điện thoại di động Oppp màu xanh đã sử dụng cho mẹ P nhận thay.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSBT ngày 15/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Lê Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn P đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm cộng lực (phần tay cầm ốp nhựa màu xanh) và 01 áo khoác vải màu xanh.

Đề nghị lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD sao chép đoạn camera ghi hình thời điểm bị cáo lấy trộm tài sản.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Chị Hoàng A1 trình bày: Chị là mẹ ruột của bị cáo. Bị cáo đã tác động chị bồi thường cho anh Đ số tiền 1.000.000 đồng và chị đã bồi thường xong. Nay tại phiên tòa chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đã biết sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/11/2023 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 27/11/2023 bị cáo đóng phạt xong. Tuy nhiên, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 con gà trống màu đỏ đen, loại gà nòi, trọng lượng 2,2kg của anh Đ có giá trị là 220.000 đồng theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C; 01 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi trọng lượng 2,8kg của anh K có giá trị là 364.000 đồng theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị là 584.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 20/CT-VKSBT ngày 15/3/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Chính vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo đã tác động bồi thường thiệt hại xong cho bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh K đã nhận lại xong 1 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi, trọng lượng 2,8kg nên không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng không đặt ra giải quyết.

Anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng vì con gà trống màu đỏ đen, loại gà nòi, trọng lượng 2,2kg của anh đã chết. Mẹ bị cáo là chị Hoàng A1 đã đứng ra bồi thường xong. Sau khi nhận đủ số tiền trên, anh Đ không yêu cầu gì thêm, Hội đồng không đặt ra giải quyết.

Chị Hoàng A1 là mẹ ruột bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật do đó cần được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 cây kiềm cộng lực (phần tay cầm ốp nhựa màu xanh) và 01 áo khoác vải màu xanh có nón đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy vì đây là công cụ phạm tội của bị cáo.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị Nguyễn Ái D 01 xe mô tô biển số xe 66S1-406.42 vì đây là xe bị cáo mượn của chị làm phương tiện đi lại. Khi bị cáo lấy xe đi lấy trộm gà thì chị không biết nên không liên quan vụ án.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xong 1 con gà trống màu đỏ đen vàng, loại gà nòi, trọng lượng 2,8kg cho anh Lê Văn K.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xong 01 điện thoại di động Oppp màu xanh cho mẹ bị cáo là chị Hoàng A1 nhận thay vì đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan vụ án.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiêu hủy 01 con gà trống của bị cáo, 01 con gà trống của anh Đ vì 02 con gà đã chết.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hoàng A1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm cộng lực (phần tay cầm ốp nhựa màu xanh) và 01 áo khoác vải màu xanh có nón đã qua sử dụng.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hồi cung bị cáo và 01 (một) đĩa DVD sao chép đoạn camera ghi hình thời điểm bị cáo lấy trộm tài sản.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2024).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Phú Trung
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng